

VỀ CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH GIÁO DỤC VÀ CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỚI MÔN LỊCH SỬ

• TS. VŨ THỊ NGỌC ANH

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Chương trình trung học phổ thông (THPT) hiện hành được bắt đầu xây dựng cách đây 20 năm theo tinh thần của Nghị quyết Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV). Chương trình được xây dựng trong bối cảnh tổng thể về khoa học - giáo dục, trong sự hoạch định chương trình các môn học theo những định hướng về chương trình, về dạy học, do thực tiễn chính trị - kinh tế - xã hội ở nước ta vào thời kì vừa thống nhất Tổ quốc... Về cơ bản, chương trình môn Lịch sử được xây dựng trên cơ sở những lí luận tiên tiến của thập niên 60, 70; Chương trình đã chú ý đến những yêu cầu đối với việc giáo dục lịch sử cho học sinh Việt Nam, quan tâm giải quyết các mối quan hệ đặt ra khi lựa chọn xác định mức độ nội dung: quan hệ giữa lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc, giữa lịch sử dân tộc với lịch sử địa phương, giữa lịch sử các thời kì quá khứ xa xưa với lịch sử đương đại, giữa lịch sử chính trị - kinh tế - văn hoá; Chương trình đã đưa các thành tựu mới của việc nghiên cứu lịch sử trong những năm 50 - 70 vào chương trình, đáng kể nhất là những thành tựu mới về khảo cổ học, dân tộc học, những đánh giá mới về một số sự kiện lịch sử, đưa thêm nội dung về văn hoá, về lịch sử các dân tộc ít người...

Chính vì được nghiên cứu công phu, cẩn thận, cùng với các bộ môn khác, chương trình môn Lịch sử đã đáp ứng được mục tiêu giáo dục đặt ra ở thời điểm đó và có những đóng góp quan trọng vào sự thống nhất hệ thống giáo dục phổ thông sau khi đất nước ta hoàn toàn giải phóng (1975), góp phần xây dựng nền giáo dục xã hội chủ nghĩa trong cả nước, ổn định và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

Song theo quy luật chung của giáo dục thế giới, mỗi bộ chương trình chỉ đáp ứng được trong một giai đoạn nhất định (khoảng 15 năm). Từ khi có chương trình cải cách giáo dục đến nay, tình hình trong nước và thế giới đã có nhiều biến đổi. Những thay đổi về chính trị - kinh tế - xã hội, sự

phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ trong đó có khoa học lịch sử, đòi hỏi mới của xã hội đối với giáo dục cũng như sự thay đổi yêu cầu của người học ... đã đặt ra yêu cầu xem xét lại chương trình. Cùng với thời gian, chương trình lịch sử đã bộc lộ một số hạn chế:

- Do quan tâm đến tính chính xác, hệ thống, lôgic của khoa học, chương trình còn nặng về cung cấp lí thuyết, nhẹ và ít có điều kiện thực hành, nhất là các hoạt động thực tiễn liên quan đến môn học.

- Nội dung học tập đồng loạt, chỉ đạo từ trên xuống, ít có điều kiện gắn với nội dung ở địa phương, những nội dung xuất phát từ kinh nghiệm vốn có của học sinh, những nội dung gắn với thực tế... càng làm cho việc học trở nên nặng nề, ít gây hứng thú cho học sinh.

- Một số nội dung đã trở nên bất cập so với sự phát triển của khoa học lịch sử trong 20 năm qua. Một số vấn đề lịch sử, nhân vật lịch sử cần được trình bày, đánh giá mới theo những thành tựu mới của sử học.

Vì vậy, nội dung bộ môn Lịch sử vừa thừa, vừa thiếu: thừa những phần khó không cần thiết, những phần lí thuyết nặng nề, xa lạ với học sinh, thiếu những nội dung gắn bó với hiểu biết đã có của học sinh, những nội dung gắn với thực tế cuộc sống của các em, những nội dung giúp học sinh phát triển năng lực tự học, năng lực vận dụng hiểu biết vào việc phát hiện và giải quyết những vấn đề học tập, những vấn đề cuộc sống. Ngoài ra, chương trình chưa tạo điều kiện cho việc tiến hành dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh, giúp học sinh hình thành phương pháp tự học, học một cách thông minh sáng tạo.

Chính vì những lí do nêu trên, việc biên soạn chương trình trung học phổ thông mới môn Lịch sử phải khắc phục được mức độ quá nặng về lí thuyết, về mức độ cao của kiến thức, phải tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực tư duy,

khả năng tự học, khả năng đặt và giải quyết vấn đề, phải khắc phục tính hàn lâm, tăng cường tính thực hành, khả năng vận dụng của chương trình mới, chú trọng dành thời gian và ưu tiên tổ chức các hoạt động học tập để phát triển các năng lực cho học sinh.

Theo định hướng trên, chương trình Lịch sử đã chú ý đến các thành phần tri thức lịch sử sau:

- Chương trình dành cho lịch sử Việt Nam một vị trí chủ yếu, một thời lượng cần thiết giúp học sinh học sâu, hiểu kĩ về những giai đoạn phát triển của lịch sử dân tộc từ nguồn gốc đến nay (trong chương trình lịch sử hiện hành, ở lớp 10 học sinh không học lịch sử Việt Nam). Tuy vậy, chương trình không coi nhẹ lịch sử thế giới mà qua các bài học lịch sử thế giới giúp học sinh nhận thức được bước đi chung của lịch sử nhân loại, từ đó góp phần hiểu rõ hơn lịch sử của dân tộc.

- Về nội dung cụ thể, chương trình quan tâm hơn đến những mô hình xã hội gần gũi hoặc có liên quan với lịch sử nước ta, chẳng hạn như: xã hội có giai cấp đầu tiên ở phương Đông, xã hội phong kiến phương Đông qua lịch sử Trung Quốc, Ấn Độ... Trong lịch sử các nước đó, cần đặc biệt chú ý đến những sự kiện có liên quan đến lịch sử Việt Nam (chính sách kinh tế - xã hội, những biểu hiện của chủ nghĩa thực dân cũ và mới...). Mặt khác, trong mối quan hệ gắn bó giữa lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc, những sự kiện lịch sử Việt Nam có ảnh hưởng tới thế giới và khu vực được dành thời gian thích hợp để học kĩ hơn.

+ Chương trình giúp cho học sinh hiểu biết ở mức nhất định về lịch sử và văn hoá của các nước trong khu vực. Các nước Đông Nam Á, nhất là Lào và Campuchia có vị trí quan trọng trong chương trình.

Với quan điểm và định hướng trên, chương trình môn Lịch sử THPT có một số điểm cần chú ý như sau:

- Môn Lịch sử THPT có hai chương trình: Chương trình nâng cao và chương trình chuẩn (chênh lệch giữa hai chương trình khoảng 20%); bên cạnh đó, có chương trình tự chọn bám sát và nâng cao dành cho chương trình chuẩn, chương trình tự chọn bám sát cho chương trình nâng cao.

- Chương trình đảm bảo tính chỉnh thể (đổi

mới từ bậc tiểu học đến bậc trung học), khắc phục tính chắp vá của các chương trình trước đó.

- Chương trình có sự đổi mới một cách tương đối toàn diện (từ mục tiêu đến nội dung, phương pháp, phương tiện đánh giá). Cụ thể:

+ Tăng thời lượng cho các nội dung lịch sử. Phần lịch sử Việt Nam được đưa vào dạy từ lớp 10 (trong chương trình hiện hành, thì lịch sử Việt Nam chỉ được thiết kế từ lớp 11).

+ Tăng thời lượng cho nội dung lịch sử văn hóa, kinh tế, nghệ thuật... , đặc biệt là lịch sử các nước Đông Nam Á. Giảm thời lượng các nội dung về chiến tranh, cách mạng, để đảm bảo bức tranh toàn diện hơn về lịch sử.

+ Tăng thời lượng cho lịch sử địa phương; đổi mới cách lựa chọn nội dung gắn với cuộc sống thực tiễn nhiều hơn.

+ Tăng cường tính thực hành của bộ môn. Ví dụ: Tăng cường sử dụng các loại đồ dùng trực quan, các loại tư liệu gốc, làm các loại bài tập lịch sử. Vận dụng các kiến thức đã học để tiếp thu kiến thức mới và đánh giá các sự kiện đang xảy ra với một thái độ đúng đắn, khoa học.

+ Chương trình tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động luyện tập, tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

* Đối với chương trình chuẩn:

Chương trình dành 4 tiết/ tuần cho cả 3 lớp 10, 11, 12 (bằng đúng số tiết của chương trình cải cách giáo dục). Vì vậy, việc lựa chọn cấu trúc nội dung chủ yếu nhằm vào việc hoàn chỉnh vốn học vấn phổ thông về môn Sử (đã được hình thành căn bản ở THCS). Vấn đề là, với thời lượng như nhau, thì sự khác nhau về mức độ chương trình không phải ở khối lượng tri thức, càng không phải ở chi tiết các sự kiện lịch sử. Điều khác nhau chủ yếu là mức độ nhận thức về bản chất của các sự kiện, hiện tượng lịch sử, về nguyên nhân của các biến chuyển lịch sử, sự đa dạng của các mô hình xã hội, sự rèn luyện thành thạo hơn các kĩ năng, phương pháp học tập bộ môn, năng lực đánh giá các tình huống mới trong học tập và cuộc sống. Đặc biệt chú ý khắc phục nhược điểm của phần lịch sử Việt Nam ở lớp 11. Như vậy, chương trình chuẩn sẽ không thể nhẹ hơn chương trình cải cách giáo dục.

* Đối với chương trình nâng cao:

Đồng thời với nhiệm vụ hoàn chỉnh vốn học vấn phổ thông, cần chú ý tạo hiểu biết và năng

lực cho học sinh tiếp tục học lên. Vì vậy về mức độ phải cao hơn chương trình chuẩn ở số lượng, phạm vi và chiều sâu về kiến thức, thành thạo hơn về kĩ năng, phương pháp học tập lịch sử. Song, nếu chỉ với thời lượng 5,5 tiết/ tuần (như kế hoạch dạy học quy định) thì không đủ. Điều đó chỉ tạo được nhờ sự kết hợp với các đề tài tự chọn, để học sinh hiểu biết lịch sử sâu sắc hơn, được tiếp cận nhiều hơn với các nguồn sử liệu, học phương pháp tìm tòi lịch sử, được rèn luyện nhiều về kĩ năng. Rõ ràng với cách tiếp cận như vậy thì chương trình không thể quá nặng, ngang với chương trình đại học được.

Tóm lại, so với các chương trình trước, chương trình THPT môn Lịch sử được biên soạn một cách công phu hơn, có nhiều ưu điểm hơn các chương trình trước. Chương trình THPT mới đã tạo ra những thay đổi phù hợp trên nhiều khâu của quá trình dạy học lịch sử, góp phần

phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh đáp ứng yêu cầu của đất nước trong thời kì mới như NQ 40/2000/QH -10 của Quốc hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Vì vậy, đối với những nhận xét về mức độ là thấp (chương trình chuẩn) hay cao (chương trình nâng cao) so với chương trình CCGD trong khi chương trình mới chỉ được triển khai thí điểm ở một số trường THPT và sẽ chính thức triển khai đại trà vào năm học 2006 - 2007 còn mang tính chủ quan. Thiết nghĩ, để có những nhận định đúng đắn, khách quan, khoa học về chất lượng, hiệu quả của chương trình THPT mới môn Lịch sử cần có những đánh giá nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan và khoa học.

SUMMARY

The author presents the need to change the history syllabus and the superiority of this new syllabus to the previous one.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI...

(Tiếp theo trang 29)

những nơi có điều kiện, khuyến khích HS có thể thu thập thông tin trên internet.

Mặc dù vấn đề tổ chức cho HS tìm tòi, khám phá kiến thức qua hệ thống tài liệu nguồn ngoài SGK, qua tham quan thực tế cơ sở sản xuất, qua thực tiễn và qua các phương tiện truyền thông còn hạn chế do nhiều nguyên nhân, nhưng vấn đề đổi mới phương pháp dạy học hóa học đã thể hiện tương đối rõ nét hơn so với chương trình và SGK cũ.

IV. Đảm bảo định hướng về đổi mới đánh giá kết quả học tập hoá học của HS

Hệ thống câu hỏi và bài tập hoá học đáp ứng yêu cầu đa dạng, kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận, lí thuyết và thực nghiệm hoá học. Hệ thống bài tập hoá học này nhằm đánh giá kiến thức, kĩ năng hoá học của HS ở 3 mức độ biết, hiểu và vận dụng, phù hợp với nội dung và phương pháp của chương trình chuẩn và chương trình nâng cao.

Hệ thống bài tập hóa học trong SGK và sách bài tập Hóa học 10 nhìn chung đã thực hiện được về cơ bản định hướng đổi mới đánh giá kết quả học tập của HS.

Mặc dù việc đánh giá kĩ năng thực hành thí nghiệm, kĩ năng tư duy sáng tạo và khả năng lập kế hoạch, giải quyết một số vấn đề của thực tiễn

có liên quan... còn có những hạn chế nhất định nhưng đã thể hiện tương đối rõ nét vấn đề đổi mới đánh giá hơn so với chương trình và SGK cũ.

IV. Đảm bảo kế thừa những thành tựu của giáo dục hoá học trong nước và thế giới

Chương trình và SGK Hoá học 10 phổ thông cố gắng bảo đảm tiếp cận nhất định với chương trình hoá học cơ bản ở một số nước tiên tiến và khu vực về mặt nội dung, phương pháp, mức độ kiến thức, kĩ năng hoá học phổ thông.

Mặc dù về kĩ năng hóa học phổ thông còn nhiều hạn chế và còn phải chú ý hơn nữa để có thể tiếp cận với mức độ kĩ năng hóa học trong chương trình và sách của các nước tiên tiến và một số nước trong khu vực nhưng cũng đã thể hiện được những điểm mới hơn so với chương trình và SGK cũ. Thí dụ như: Cập nhật thông tin, mức độ lí thuyết ở chương trình Hóa học THPT nâng cao lớp 10 đã được tìm hiểu sâu và định lượng hơn, chú ý gắn lí thuyết với thực tiễn của cuộc sống như vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường, ứng dụng của hóa học trong đời sống và sản xuất.

SUMMARY

The author presents and analyzes the new points of the objectives, content and methods of teaching and learning the syllabus of chemistry 10 and methods of evaluating student's achievements at the upper secondary level.